

Bản án số: **228/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/07/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Ông Đào Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 05 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 16 thôn H, xã A, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Lý Bảo P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Đội 16 thôn H, xã A, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Chị D có mặt tại phiên tòa, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/03/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy D trình bày có nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân và tình cảm:

Chị và anh Lý Bảo P kết hôn lần đầu vào năm 2003, quá trình chung sống anh chị có với nhau hai con chung là cháu Lý Gia Huy, sinh năm 2004 và cháu

Lý Gia M, sinh năm 2007. Đến năm 2014 chị phát hiện anh P không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác rồi về nhà chửi mắng, xúc phạm chị nên chị đã làm đơn ly hôn anh P vào năm 2014. Tòa án đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2014 để giải quyết ly hôn giữa chị và anh P. Sau khi ly hôn được một năm, do các con còn nhỏ lại được gia đình hai bên vun vén, anh P xin lỗi nên chị đã tha thứ cho anh P để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Ngày 12/05/2016, chị và anh P đã đăng ký kết hôn lần thứ hai tại UBND xã A, K, Hà Nội. Tuy nhiên sau khi tái hợp lại anh P vẫn không có gì thay đổi thường xuyên chửi bới, xúc phạm, thậm chí nhiều lần vợ chồng xảy ra xô xát mỗi khi anh P không vừa ý điều gì trong cuộc sống. Mâu thuẫn trầm trọng từ cuối năm 2020, anh P đã đánh chị gây thương tích, chị đã phải báo chính quyền thôn và công an xã xuống giải quyết. Không chịu nổi sự xúc phạm và mệt mỏi trong cuộc sống chung nên tháng 11/2020 chị ra ngoài thuê trọ để sống ly thân. Tuy nhiên khi chị ra ngoài ở thì anh P đến chửi bới chị, gây sự làm ảnh hưởng đến an ninh nơi chị thuê trọ nên chị phải về ở nhờ nhà anh trai thì anh P mới không dám đến gây áp lực và gây khó dễ cho chị. Cũng trong tháng 11/2020, chị đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện K để giải quyết ly hôn, tuy nhiên khi Tòa án gọi giải quyết là thời điểm cận Tết nguyên đán, anh P không đến Tòa án giải quyết ly hôn nên chị đã rút đơn để sau Tết anh P có nhiều thời gian thì chị tiếp tục làm đơn ly hôn. Tòa án nhân dân huyện K đã đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021.

Tháng 3/2021 chị tiếp tục làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

Anh P nhiều lần gặp chị đề xuất vợ chồng cần nói chuyện nghiêm túc, bảo chị quay về để cùng nuôi con, khi chị không đồng ý là anh ta lại bảo “Tao cũng muốn mày giải quyết ly hôn cho nhanh” nhưng thực tế anh P lại cố tình gây khó khăn cho chị khi không đến Tòa án giải quyết ly hôn. Nay chị xác định tình cảm với anh P đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nên chị xin được ly hôn anh Lý Bảo P.

Về con chung:

Chị và anh P có hai con chung là cháu Lý Gia Huy, sinh ngày 24/02/2004 và cháu Lý Gia M, sinh ngày 19/7/2007. Khi vợ chồng anh chị ly hôn năm 2014 tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2014 đã ghi nhận chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn. Hiện nay thực tế chị đang nuôi dưỡng cháu Huy còn anh P đang nuôi dưỡng cháu M. Khi ly hôn chị đề nghị được giữ nguyên việc nuôi dưỡng các con như hiện nay, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung:

Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung:

Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

BP **Đ** trong vô **Đ** **Đ** anh **Lý Bảo P** trong qu, tr×nh thụ lý giải quyết vô **Đ** **Đ** nhiều lçn **Đ**-íc **Đ** **Đ** triÖu tếp hập lÖ **Đ** **Đ** **Đ** c«ng khai chøng cø, hợp giải vô việc chị **Đinh Thị Thùy D** xin ly hôn nh-ng anh **P** v³ng mÆt kh«ng cã lý do. Mặt khác khi Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh **P** để lấy lời khai của anh **P**, anh **P** trình bày anh đồng ý ly hôn, nếu chị **D** muốn nuôi cả hai con anh cũng đồng ý, về tài sản chung anh sẽ có ý kiến sau nhưng anh **P** không đồng ý ký biên bản, không đồng ý nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương.

T¹i phi^an **Đ**, chị **D** vén gi÷ nguy^an toun bé c,c lêu khai vụ y^au cÇu cña m×nh kh«ng cã tr×nh bÇy g× bæ sung.

S¹i diÖn viÖn kiÓm s,t tham gia phi^an tøm ph,t biÓu ý kiÖn:

VÒ việc tuân theo ph,p luật tè tông trong qu, tr×nh giải quyết vô **Đ** cña **Thềm ph,n**, Húi **Đ**ảng xĐt xö, việc chấp hành ph,p luật cña nh-ng ng-êi tham gia tè tông đon sù kó tở khi thô lý vô **Đ** **Đ** tr-íc thêi **Đ**íóm húi **Đ**ảng xĐt xö nghĐ **Đ** nh- sau:

- Qu, tr×nh tiÖn hính tè tông **Thềm ph,n**, Húi **Đ**ảng xĐt xö **Đ** **Đ** thúc hiÖn **Đ**Çy **Đ**ñ thñ tớc theo quy **Đ**Đnh cña ph,p luật.

- Sèi vúi việc chấp hành ph,p luật cña **Đ**-ng sù:

+ Nguy^an **Đ** **Đ** chấp hành **Đ**Đm bĐo **Đ**óng quy **Đ**Đnh cña ph,p luật tè tông đon sù.

+ **BĐ** **Đ** **Đ** kh«ng chấp hành **Đ**Çy **Đ**ñ, chèng **Đ**èi kh«ng **Đ**-a ra tụi liÖu chøng cø **Đ**ó bĐo vô quyền lúi cho m×nh.

*VÒ néi dung vô **Đ**:

- VÒ quan hÖ h«n nhÖn:

Chị Đinh Thị Thùy D và anh **Lý Bảo P** kÖt h«n tù nguyÖn cã **Đ**ng ký kÖt h«n **Đ**Çy **Đ**ñ theo ph,p luật. Nay chị **Đinh Thị Thùy D** thêy t×nh cĐm vî chằng **Đ** **Đ** hÖt kh«ng cĐn khĐ nñng **Đ**oın

tô n^an xin ly h[«]n anh P. SỞ ngh^Đ H^éi R^ảng xĐt xö xem xĐt ch^Êp nh^Ên y^au cÇu xin ly h[«]n c^ña Ch^ị Đ^ình Th^ị Th^ùy D

- VỒ con chung:

Ch^ị và anh P có hai con chung là cháu Lý Gia Huy, sinh ngày 24/02/2004 và cháu Lý Gia M, sinh ngày 19/7/2007. Khi vợ chồng anh ch^ị ly hôn năm 2014 tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2014 đã ghi nhận ch^ị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn. Hiện nay thực tế ch^ị đang nuôi dưỡng cháu Huy còn anh P đang nuôi dưỡng cháu M. Khi ly hôn ch^ị đề nghị được giữ nguyên việc nuôi dưỡng các con như hiện nay, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do v^êy khi ly h[«]n RỒ ngh^Đ H^éi R^ảng xĐt xö xem xĐt giao con chung l^ạ cháu Lý Gia Huy, sinh ngày 24/02/2004 cho ch^ị D nu[«]i d-^ìng; giao cháu Lý Gia M, sinh ngày 19/7/2007 cho anh P nuôi dưỡng. Không ai phải đóng phí tổn nuôi con cho ai.

- VỒ t^ại s^ân chung vụ c[«]ng n^î:

Ch^ị D kh[«]ng y^au cÇu t^áa gi^âi quy^ốt n^an RỒ ngh^Đ kh[«]ng xĐt.

-Về án phí:

Vụ án thụ lý ngày 18/3/2021, nên áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai và xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp, ch^ị Đ^ình Th^ị Th^ùy D yêu cầu xin ly hôn với anh Lý Bảo P, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

B^ị đ^on anh Lý Bảo P, đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại xã A, K, Hà Nội, do vậy căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

B^Đ R^õn trong v^ô n[«]n anh Lý Bảo P trong su^êt qu^á tr^ưnh gi^âi quy^ốt v^ô n[«]n T^op n[«]n R^ã th^ùc hi^ện R^ợy R^ñ th^ĩn t^ôc theo quy R^ênh c^ña ph^áp lu^êt t^ê t^ông đ^on s^ù, R^õ-^ìc t^op n[«]n tri^êu t^êp nhi^êu l^ện nh-^{ng} RỒu v^áng m^êt. Ng^ày 18/6/2021

Tọa ın mẽ phiạn tọa lộn thờ nhứt Ớ xĐt xõ vồ ın nh-ng
anh P vãng mÆt kh«ng cã lý do nãn Húi Ờảng xĐt xõ quyỐt
Ờphn ho·n phiạn tọa Ớ xĐt xõ vụo nguy 12/7/2021. Tỉ
phiạn tọa nguy 12/7/2021 anh P tiỐp tồc vãng mÆt, xĐt
thÊy Ồy lụ lộn thờ hai anh P vãng mÆt tỉ phiạn tọa
kh«ng cã lý do mÆc dĩ Ờ· Ờ-íc tọa ın tềg Ớt híp lõ
nãn Tọa ın tiỐn hính xĐt xõ vãng mÆt anh P lụ phĩ híp
vii quy Ờphn tỉ Ờióm b kho¶n 2 Sĩòu 227; kho¶n 1, 3
Sìòu 228 Bế luật tè tồg dòn sù.

[2]. Về nội dung vụ án, giải quyết yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Thùy D và anh Lý Bảo P kết hôn lần đầu năm 2003 nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện K. Ngày 12/5/2016, anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn lại lần thứ hai tại UBND xã A, K, Hà Nội, do vậy việc kết hôn là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D Hộ đồng xét xử thấy rằng: Sau khi chị D và anh P tái kết hôn năm 2016, thực tế cuộc sống chung tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn lòng tin và sự tôn trọng nhau. Hai bên đã có xô xát nhiều lần, không còn chung sống, không còn sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị D đã về nhà anh trai sống ly thân với anh P. Từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2021 chị D đã hai lần gửi đơn ly hôn với anh P. Xét thấy việc chị D xin ly hôn anh P và cho r»ng t»nh c»m kh»ng c»n, anh chị s»ng ly th»n ®· tr»i qua mét th»i gian d»i, kh»ng ai quan t»m ®»n ai, m»c ®»ch h»n nh»n kh»ng ®¹t ®-íc. Qua t»m hi»u vụ trao ®»i vói gia ®»nh chị D th» gia ®»nh chị c»ng ®· ph»n tých ®»ng vi»n h»p gi»i nh-ng chị D v»n ki»n quy»t xin ly h»n. Quá trình giải quyết vụ án anh P kh»ng xu»t tr»nh ®-íc b»t c» t»i li»u ch»ng c» g» ®ó ch»ng M vi»c ®-a ra gi»i ph.p ®ó c»i thi»n t»nh c»m v» ch»ng m» lu»n lu»n c» th»i ®é ch»ng ®èi kh»ng h»p t»c c» quan ph.p lu»t ®ó b»o v» quy»n l»i cho m»nh. Tuy »n ®· nhi»u l»n ti»n h»nh c»ng khai ch»ng c» vụ h»a gi»i nh-ng anh P c» t»nh v»ng m»t trong c»c bu»i c»ng khai ch»ng c», h»p gi»i khi Tuy »n tri»u t»p, ®i»u n»y cho th»y m»u thu»n v» ch»ng chị D, anh P l» tr»m tr»ng, v» ch»ng ®· ly th»n mét th»i gian d»i, t»nh c»m v» ch»ng r»n n»t, anh P m»c dĩ ®· ®-íc Tuy »n t»o ®i»u ki»n ®ó tham gia c»c phi»n h»p gi»i nh-ng anh P ®»u v»ng m»t nh- v»y cho th»y anh P kh»ng mong mu»n ®»n tô gia ®»nh. V» v»y H»i ®»ng x»t

xõ thêy r»ng cuéc sèng chung gi÷a chị D và anh P kh«ng thó kĐo dui do m©u thuén trçm trãng, nªn yªu cÇu xin ly h«n cña chị Đinh Thị Thùy D lụ cũ c'n cø vụ phĩ hĩp vĩi quy Đĩnh tªi §iòu 19 và 56 Luết h«n nh©n vụ gia ®×nh nªn ®-ĩc chĩp nhĩn.

Về con chung:

Khi ly hôn lần thứ nhất giữa chị D và anh P theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện K đã ghi nhận chị Đinh Thị Thùy D được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Lý Gia Huy, sinh ngày 24/02/2004 và cháu Lý Gia M, sinh ngày 19/7/2007. Năm 2016, anh chị tái hôn thì các con chung tiếp tục chung sống với bố mẹ. Hiện tại, chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy còn anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Nay khi ly hôn, chị D đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như thực tế hiện nay, anh P và chị mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhau. Qua tham khảo nguyện vọng của hai con cũng phù hợp với đề nghị của chị D. Mặt khác anh P đang nuôi dưỡng cháu M vẫn đảm bảo việc học hành và phát triển bình thường của cháu M, cháu M có lời khai mong muốn được ở với anh P. Chị D hiện đang công tác tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị huyện K. Anh P có nghề về xây dựng, cả hai đều đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng các con. Như vậy, HĐXX giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lý Gia Huy, sinh ngày 24/02/2004, anh P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lý Gia M, sinh ngày 19/7/2007 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Về tài sản chung:

Kh«ng yªu cÇu Tĩa ın gi¶i quyĩt nªn Tõp kh«ng xĐt.

Về công nợ:

Qu, tr×nh gi¶i quyĩt vô ın cho ®ĩn tr-ĩc khi Tõp ın c«ng khai chøng cø vụ ra quyĩt ®ĩnh ®-a vô ın ra xĐt xõ anh P bĐ ®-n kh«ng cũ yªu cÇu phĩn tẽ về công nợ và tài sản chung nªn Tõp ın kh«ng xĐt. Nõu sau nuy ph, t sinh tranh chĩp cũc ®-ng sù cũ quyõn khĩi kiõn ®ĩn Tõp ın b»ng mét vô ın kh, c theo quy ®ĩnh cũa ph, p luật.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Đinh Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, anh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 28; 35; 39; 147; 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ngày 30/12/2016.

Xö :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Thùy D. Chị Đinh Thị Thùy D được ly hôn anh Lý Bảo P.

2. Về con chung:

Giao cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Gia Huy, sinh ngày 24/02/2004, anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Gia M, sinh ngày 19/7/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Đinh Thị Thùy D và anh Lý Bảo P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung vợ chồng:

Chị D không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về công nợ:

Quá trình giải quyết vụ án cho Ông trực khi Tòa án công khai công nợ vụ ra quyết định Ông ra xét xử anh P báo Ông không cần yêu cầu phân tài về công nợ và tài sản chung nên Tòa án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các Ông nên sử dụng quyền khởi kiện Ông Tòa án báo xét xử theo quy định của pháp luật.

5. Án phí: Chị Đinh Thị Thùy D phải chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0005867 ngày 18/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K nay chuyển thành án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, anh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn

